**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Môn Ngữ văn – Khối 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận. | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ….****TRƯỜNG THPT …****Tổ Ngữ văn** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – KHỐI 10****Môn: Ngữ văn***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* *(Đề thi gồm có 02 trang)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MƯA XUÂN**

**(trích)**

*…Em xin phép mẹ, vội vàng đi*

*Mẹ bảo em về kể mẹ nghe*

*Mưa bụi nên em không ướt áo*

*Thôn Đoài cách đó một thôi đê.*

*Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm*

*Em mải tìm anh chả thiết xem*

*Chắc hẳn đêm nay giường cửi lạnh*

*Thoi ngà nằm nhớ ngón tay em.*

*Chờ mãi anh sang anh chẳng sang*

*Thế mà hôm nọ hát bên làng*

*Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn*

*Để cả mùa xuân cũng nhỡ nhàng!*

*Mình em lầm lụi trên đường về*

*Có ngắn gì đâu một dải đê!*

*Áo mỏng che đầu mưa nặng hạt*

*Lạnh lùng thêm tủi với canh khuya…*

 *(****Nguyễn Bính – Thơ tình Nguyễn Bính***, NXB Văn hoá – Thông tin, 2000)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt B. Phong cách ngôn ngữ chính luận

C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

A. Nghị luận B. Tự sự

C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 3. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Thất ngôn (bảy chữ)

C. Tự do D. Thất ngôn bát cú Đường luật.

Câu 4. Tâm trạng nhân vật trữ tình hiện diện qua những từ ngữ nào trong khổ thơ sau:

*Chờ mãi anh sang anh chẳng sang*

*Thế mà hôm nọ hát bên làng*

*Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn*

*Để cả mùa xuân cũng nhỡ nhàng!*

A. *Chờ mãi, chẳng sang, thế mà, nhỡ nhàng*

B. *anh sang, hát bên làng, anh hò hẹn*

C. *Năm tao bảy tuyết, hò hẹn, mùa xuân*

D. *Anh chẳng sang, hôm nọ hát bên làng*

Câu 5: Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình hướng tới ai để bộc lộ cảm xúc?

 A. Người mẹ B. Độc giả

 C. Bản thân D. Chàng trai

Câu 6. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai khổ thơ cuối là gì?

A. *Hồ hởi, xúc động, hi vọng* B. *Buồn tủi, thất vọng, cô đơn*

C. *Buồn vui lẫn lộn* D. *Cay đắng, uất hận, tủi hổ*

Câu 7: Hiệu quả của việc sử dụng từ láy *“lầm lụi”, “lạnh lùng”* trong khổ thơ cuối là:

A. Báo hiệu sự tàn lụi của mùa xuân

B. Báo hiệu đám hội đã kết thúc

C. Nhấn mạnh hoàn cảnh, tâm trạng của chàng trai

D. Khắc sâu cảm xúc, tâm trạng của cô gái

**Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:**

Câu 8:Tìm những tiếng được gieo vần trong đoạn thơ trên.

Câu 9: Cho biết nội dung chính của văn bản.

Câu 10: Từ đoạn thơ, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của mùa xuân và tuổi trẻ?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Đọc truyện ngắn:**

**Cuốc xe ôm và ổ bánh mì**

*Chạy thận xong, mệt quá, nhìn thấy anh xe ôm đầu tiên ở cổng viện nó bèn gọi ngay. Lúc xuống xe nó móc ví ra trả tiền nhưng anh xe ôm nhất định không lấy, bảo rằng nó bị bệnh trọng nên anh giúp. Nói rồi anh phóng xe đi. Nó quyết định sẽ nhớ mặt anh để không bao giờ gọi nữa.*

*Hôm sau nghe dân quanh bệnh viện nói anh xe ôm đó từng nghiện ma túy, đi tù mấy lần, chạy xe ế lắm, chỉ người lạ không biết mới gọi thuê anh, nó đổi ý, tìm anh đề nghị anh chở nó cả năm. “Đồng ý, nhưng mỗi cuốc anh lấy công bằng một ổ bánh mì thôi, hơn anh không chở”. Không thể thuyết phục nổi anh, nó ứa nước mắt lật đật trèo lên xe.*

 **Nguồn: http//tuoitre.vn - Chùm truyện cực ngắn của NGUYỄN BÍCH LAN**

 Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về sức hấp dẫn của truyện ngắn trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Những tiếng được gieo vần trong đoạn thơ: *đi, nghe, đê; đêm, xem, em; sang, làng, nhàng; về, đê, khuya.* | 1.0 |
| **9** | Nội dung chính của văn bản:- Cô gái xin phép mẹ và vội vàng đi xem hội trong mưa xuân với tâm trạng vui vẻ và tràn đầy hi vọng. Cô mải tìm người yêu đến không thiết xem hội. Người cô yêu không tới.- Khung cảnh đêm hội mùa xuân đã tạo nền cho vẻ đẹp tâm hồn của cô gái đang yêu. |  1.0 |
| **10** | Suy nghĩ về vẻ đẹp của mùa xuân và tuổi trẻ. - Mùa xuân là thời gian đẹp nhất trong năm. Tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất của cuộc đời con người. - Hãy biết gìn giữ mùa xuân cũng như tuổi trẻ cần biết gìn giữ những tình cảm đẹp của bản thân, biết học tập và cống hiến để cùng phát triển những mùa xuân của đất nước. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sức hấp dẫn của truyện “Cuốc xe ôm và ổ bánh mì” | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:- Sức hấp dẫn từ vẻ đẹp của tình người toát ra từ nội dung truyện: + “Nó” bệnh tật, mệt mỏi, bất ngờ được anh xe ôm giúp. Mặc dù bệnh trọng nhưng “nó” không muốn người khác chịu thiệt vì mình.+ Anh xe ôm (vốn hoàn cảnh éo le) sẵn sàng, tự nguyện giúp đỡ người anh thấy khổ cực hơn mình, và nhất định không nhận sự đền đáp. Truyện có sức lay động người đọc ở vẻ đẹp của tình người, khơi dậy sự thấu hiểu, cảm thông với những mảnh đời cơ cực quanh ta.- Sức hấp dẫn từ nghệ thuật: Câu chuyện giản dị, đời thường được kể với giọng văn nhẹ nhàng, ngôn từ hàm súc. Tình huống truyện bất ngờ, sâu sắc, giàu ý nghĩa.- Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện. Liên hệ, so sánh với những tác phẩm khác. | 2.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **10.0** |